TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-PT
Ngày 25 - 7 - 2022
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu; Bà Đinh Thị Mai Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 10/2022/TLDS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vừ Thị C, sinh năm 1964, địa chỉ: Bản N, xã NN, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Giàng A D, sinh năm 1964, địa chỉ: Bản N, xã NN, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Giàng A D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Vừ Thị C trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vừ Thị C và ông Giàng A D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1982, không tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong quá trình sinh sống hai ông bà không có tiếng nói chung,

thường bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không có chí hướng, mỗi người một ý, ông D hay chửi bới, đánh đập bà C, nay bà C có nguyện vọng được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Ông bà có 06 người con chung gồm: Giàng Sỹ D1, sinh ngày 20/5/1991; Giàng A Ch, sinh ngày 26/7/1992; Giàng A Ph, sinh ngày 19/9/1993; Giàng A C1, sinh ngày 28/12/1994; Giàng A V, sinh ngày 24/6/1996; Giàng Thị Đ, sinh ngày 19/3/1998. Hiện nay các con chung đã trưởng thành lập gia đình ở riêng nên không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn ông Giàng A D trình bày:***

Ông D cũng nhất trí với lời trình bày của bà Ch về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trước kia ông D thỉnh thoảng có đánh đập, chửi bới bà C vì ông cho rằng bà C tự ý bỏ nhà đi, nay ông D hứa sẽ không bao giờ đánh đập, chửi bới vợ nữa, hiện nay ông D vẫn còn tình cảm với vợ nên không nhất trí ly hôn và mong muốn gia đình chung sống đoàn tụ.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vừ Thị C và ông Giàng A D.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 8 tháng 5 năm 2022, ông Giàng A D có đơn kháng cáo, không nhất trí với bản án sơ thẩm.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm*:**

- Nguyên đơn bà Vừ Thị C đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quyết định của bản án sơ thẩm.

- Bị đơn ông Giàng A D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Xét kháng cáo của bị đơn ông Giàng A D đảm bảo về hình thức, không có căn cứ để chấp nhận về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Giàng A D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 04/2022/HNGĐ-ST ngày 29/4/2022 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của các đương sự, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, quan điểm của Kiểm Sát viên, Hội đồng xét xử phúc nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Vì Thị C là đúng thẩm quyền theo quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Giàng A D có đơn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo của Tòa án trong hạn luật định. Do vậy, kháng cáo của ông Giàng A D được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] **Xét kháng cáo của bị đơn ông** Giàng A D về việc không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vừ Thị C và ông Giàng A D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 1982, bà Vừ Thị C và ông Giàng A D tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng, ông D có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không đăng ký kết hôn do ông Dua mới 18 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn, thời điểm này Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 đang có hiệu lực pháp luật. Tại Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 quy định: *"Con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn"*. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đến khi có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng hai ông bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không có đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý"*. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông D chưa được pháp luật thừa nhận.

Quá trình chung sống, bà C và ông D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai ông bà thường bất đồng quan điểm sống, ông D thường xuyên đánh đập và có lời lẽ xúc phạm bà C, khi mâu thuẫn phát sinh, hai ông bà đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần nhưng không thành, bà C xác định tình cảm không còn và không thể tiếp tục chung sống với ông D được nữa nên đã khởi kiện đến Toà án xin ly hôn; ông D không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung. Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên xử không công nhận vợ chồng giữa bà Vừ Thị C và ông Giàng A D là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên; xét thấy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Giàng A D, cần giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Giàng A D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Giàng A D; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La như sau:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vừ Thị C và ông Giàng A D.

2. Về án phí: Ông Giàng A D phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0001681 ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/7/2022).

Nơi nhận:
- TAND huyện M;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Minh